Lược sử Ukraine (P1): Từ sơ khai đến cuối thế kỷ 18

Nguồn: Andreas Kappeler, „Geschichte der Ukraine im Überblick“, *Bundeszentrale für Politische Bildung*, 08/03/2015.

Biên dịch & tổng hợp: Tôn Thất Thông

01/4/2022

Tài liệu gồm 4 phần

Giới thiệu: *Làm thế nào mà người Ukraine vẫn kiên cường đối đầu với quân đội Nga mạnh hơn gấp bội? Lịch sử hơn 1000 năm qua của họ có thể cho ta câu trả lời. Đây không chỉ là cuộc chiến để chọn lựa giữa dân chủ và độc tài, giữa Tây và Đông, mà còn là chiến đấu để bảo vệ bản sắc dân tộc, bảo tồn di sản của cha ông để lại, bảo vệ nền độc lập non trẻ vừa đạt được sau gần một thế kỷ đấu tranh với nhiều biến cố rất đau thương. Họ không muốn quỳ gối khi đã đứng dậy và ngẩng cao đầu. Ký ức về những việc làm vẻ vang, lý tưởng tự do và bình đẳng của họ vẫn còn tồn tại trong truyền thuyết dân gian. Nghe câu cuối cùng của quốc ca Ukraine, chúng ta có thể hiểu họ phần nào: “Chúng tôi từ bỏ thể xác và linh hồn vì tự do của mình, và chúng tôi sẽ cho các anh em thấy rằng chúng tôi thuộc bộ tộc Cossack”.*

Loạt bốn bài biên khảo sau đây hy vọng sẽ làm sáng tỏ những khía cạnh lịch sử trong cuộc chiến hiện nay. Sau đây là bài thứ nhất.

***

Đối tượng biên khảo

Lãnh thổ của nhà nước Ukraina ngày nay và các vùng phụ thuộc của nó là một phần của ít nhất 14 quốc gia khác nhau trong suốt chiều dài lịch sử; quan trọng nhất trong số đó là Vương quốc Ba Lan-Litva, Đế quốc Nga, Chế độ quân chủ Habsburg và Liên bang Xô viết. Vì vậy, chủ thể lịch sử Ukraine không thể được xem là nhà nước, như trường hợp của Pháp hay Nga. Tuy nhiên, điều này không chỉ áp dụng cho Ukraine, mà còn cho nhiều quốc gia hiện đại khác, thí dụ như Đức và Ý.

Do thiếu tính liên tục của nhà nước, cho nên dân tộc Ukraine có thể xem là chủ thể của lịch sử. Tuy nhiên trước đây, khái niệm về dân tộc còn mơ hồ và chỉ mô tả các cộng đồng khác nhau trong các thời đại riêng lẻ. Điều này cũng được phản ánh trong tên gọi của các cộng đồng đó. Điều tương tự cũng áp dụng cho các quốc gia vốn chỉ bắt đầu hình thành vào đầu thời kỳ cận đại và được củng cố trong suốt thế kỷ 19 và 20. Việc thành hình quốc gia Ukraine đã bị cản trở và trì hoãn bởi các quốc gia thống trị như Ba Lan và Nga, những nước từ lâu đã phủ nhận sự tồn tại của một quốc gia Ukraine, thậm chí phần nào cho đến bây giờ cũng thế. Điều này cũng có tác động đến phong cách viết lịch sử: lịch sử Ukraine đã và đang tiếp tục bị tranh cãi bởi những câu chuyện lịch sử từ Ba Lan và Nga.

Do đó trong loạt bốn bài biên khảo này, chúng tôi đứng trên quan điểm rằng, chỉ có lãnh thổ của quốc gia độc lập ngày nay là đối tượng nghiên cứu lịch sử Ukraine. Điều này có nghĩa là không chỉ người Ukraine mà còn phải tính đến các nhóm dân tộc khác như người Do Thái, người Ba Lan, người Nga, người Đức và người Tatar Crimea sống trên lãnh thổ này.

Bối cảnh địa lý

Tên Ukraine có nghĩa là vùng đất biên giới. Điều này có nghĩa là biên giới với thảo nguyên, ranh giới phân chia giữa người định cư và người du mục, vốn có ý nghĩa rất quan trọng cho đến thế kỷ 18. Đây là nơi sinh sống của người Cossack, những người đóng một vai trò vượt trội trong lịch sử Ukraine. Theo cách hiểu hiện đại, Ukraine xuất hiện như một vùng đất biên giới theo ý nghĩa trung gian giữa Đông và Tây, giữa Chính thống giáo và thế giới Công giáo La Mã. Nhà thờ St. Sophia ở Kyiv, với các bức bích họa Byzantine bên trong và phong cách Baroque bên ngoài, là một biểu tượng của điều đó.

Lãnh thổ của Ukraine là một phần của vùng đất thấp ở Đông Âu và không có ranh giới tự nhiên trên một dải đất dài. Các trường hợp ngoại lệ duy nhất là Biển Đen ở phía nam

và Carpathians ở phía tây, với những ngọn núi duy nhất đáng được nhắc đến. Tuy nhiên, một khu vực nhỏ ngoài Carpathians, như Transcarpathia hoặc Carpathian-Ukraine, cũng thuộc quốc gia ngày nay. Ở phía đông và phía bắc, đối với Nga, Belarus và Ba Lan, biên giới của Ukraine phần lớn là mang tính chất rộng mở. Do đó, nó luôn là khu vực trung chuyển và là hiện trường của các cuộc xung đột vũ trang.

Sông ngòi là một yếu tố cấu trúc quan trọng, trước hết là sông Dnepr (tiếng Ukraina: Dnipró), cắt đôi Ukraine. Kể từ đầu thời Trung cổ, Dnepr đã là một tuyến đường thương mại quan trọng giữa Baltic và Biển Đen, với thành phố Kyiv là điểm trung chuyển quan trọng nhất. Tuy nhiên, việc vận chuyển bị cản trở bởi những thác ghềnh cho đến khi một nhà máy thủy điện trên sông được xây dựng. Bên kia những thác ghềnh đó là nơi cư trú chính của những người Cossack thuộc Ukraina, do đó họ có tên là Zaporozhere Cossack. Chảy vào Biển Đen là sông Bug, sông Dniester (Dnistér), sông Prut ở phía tây, và sông Don ở phía đông, mà nhánh Donetsk của nó là con sông quan trọng nhất ở miền Đông Ukraine.

Hầu hết các khu vực của Ukraine có đất đen màu mỡ và rất tốt cho các loại cây trồng như lúa mì, ngô, hoa hướng dương. Khí hậu lục địa ôn đới cũng góp phần vào ưu thế đó, mặc dù lượng mưa tương đối ít ở các vùng thảo nguyên. Các tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất là các mỏ than đá ở lưu vực Donetsk (Donbas) và các mỏ quặng sắt ở hạ lưu sông Dnepr, vốn là động lực chính trong quá trình công nghiệp hóa của Đế chế Nga.

Lãnh thổ rộng lớn được chia thành các vùng riêng lẻ theo các tiêu chí tự nhiên và lịch sử. *Tây Ukraine* bao gồm Galicia (với Lviv là trung tâm), Bắc Bukovina (Chernivtsi) và Carpathian-Ukraine (Uzhhorod). Miền *Trung Ukraine* bao gồm Volhynia, Podolia và khu vực trung lưu sông Dnepr với thủ đô Kyiv. *Nam Ukraine* là khu vực bờ bắc Biển Đen với cảng Odessa và bán đảo Crimea. Các tiểu vùng của miền *Đông Ukraine* là Donbas (Donetsk), Sloboda Ukraine (Kharkiv) và Vùng hạ lưu sông Dneper (Dnipropetrovsk).

Huyền thoại sáng lập Kyiv Rus

Vào thời xa xưa, lãnh thổ miền Nam Ukraine ngày nay là nơi di cư của các dân tộc thảo nguyên từ châu Á sang châu Âu, và bên bờ Biển Đen, người Hy Lạp và người La Mã đã thành lập các thuộc địa của họ.

Vào cuối thế kỷ thứ 9, các chiến binh và thương nhân Norman, được gọi là Rus, đã thành lập một liên đoàn thống trị ở trung lưu sông Dnepr với trung tâm là Kyiv, và lấy

tên là Rus. Tầng lớp thượng lưu của Rus sớm được đồng hóa bởi các cư dân Slavic bản địa. Vào cuối thế kỷ 10, Hoàng tử Vladimir (tiếng Ukraine: Volodymyr) cải đạo sang Cơ đốc giáo, và từ đó trở đi, Rus thuộc về thế giới của Đế chế Byzantine và Giáo hội Chính thống giáo. Đồng thời, Kyiv Rus có quan hệ thương mại và huyết thống với các quốc gia bắc, trung và tây Âu, và các công tước của họ thuộc "gia đình của các vị vua châu Âu".

Đế chế Kyiv là một trung tâm thương mại giữa Baltic và Biển Đen cũng như giữa Trung Âu và châu Á. Ngoài Kyiv, một căn cứ quan trọng khác là thành phố Novgorod ở phía bắc, là một trong bốn căn cứ của Hanseatic (tức chi nhánh của các thương nhân Hanseatic ở nước ngoài vào cuối thời Trung Cổ). Văn hóa chính thống (hội họa, văn học, kiến trúc) trải qua một sự thăng tiến nhanh chóng với tu viện hốc đá Kyiv là trung tâm. Rus là một hiệp hội lỏng lẻo của các thành phần thuộc công tước riêng lẻ dưới nhiều nhánh khác nhau của triều đại cầm quyền Ryurikid. Đứng đầu là công tước Kyiv, các thủ phủ quan trọng khác là Galicia-Volhynia ở phía tây, Polotsk ở phía tây bắc và Vladimir-Suzdal ở phía đông bắc. Trong nửa đầu thế kỷ 13, toàn bộ Rus bị quân Mông Cổ chinh phục và nhiều thành phố bị phá hủy. Kyiv thất thủ vào năm 1240.

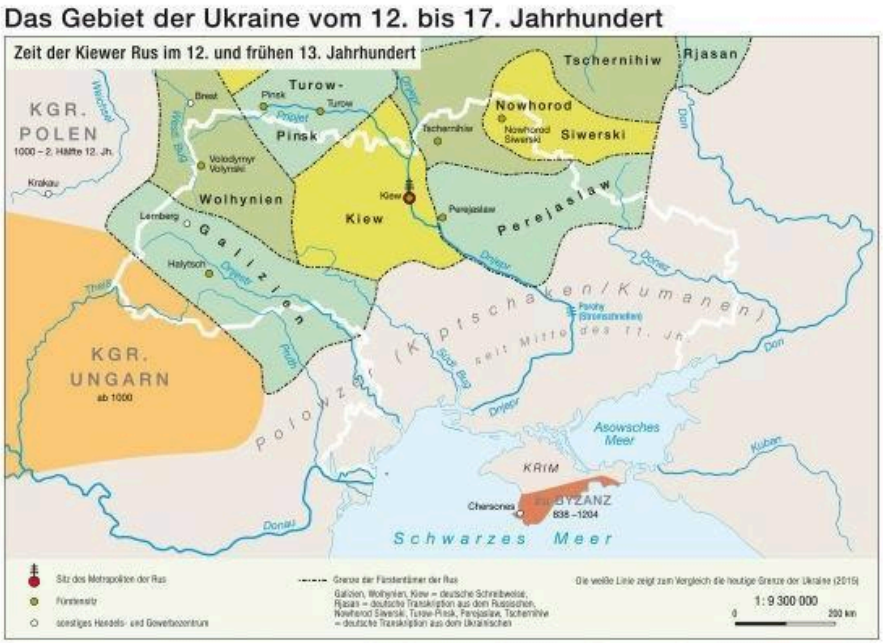

Địa lý Ukraine từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 17

Kyiv Rus bao gồm các khu vực chính của những gì ngày nay là các nước Ukraine, Nga và Belarus (Bạch Nga), và lịch sử của nó là huyền thoại khai sinh của cả ba quốc gia đó. Giới sử học Ukraine và Nga vẫn tranh giành di sản đó cho đến ngày nay. Trong

truyền thuyết quốc gia Ukraine, việc đề cập đến thời kỳ đầu của nhà nước Kyiv có tầm quan trọng đặc biệt, trong khi ở Nga, đế chế Kyiv được coi là tiền thân của nhà nước Moscow và đế chế Nga. Cuộc tranh cãi lại bùng lên trong những năm gần đây, và mới đây, chính Tổng thống Nga Vladimir Putin đã lên tiếng về điều đó theo cách nhìn lịch sử của mình.

Thiên hướng về phía Tây: Ukraine trong Vương quốc Ba Lan-Litva (thế kỷ 14-18)

Sau cuộc xâm lược của người Mông Cổ, người Rus chia thành các nhóm sắc tộc gồm người Nga, người Ukraine và người Belarus. Trong khi người Nga vẫn nằm dưới sự cai trị của dân du mục da vàng Mông Cổ, người Ukraine và người Belarus là thần dân của Litva và Ba Lan, những người đã được thống nhất trong một liên minh gia tộc từ năm 1386 và trong một liên minh thực sự từ năm 1569. Quyền thừa kế Kyiv Rus lần đầu tiên được truyền cho Đại công tước của Litva, người vào thế kỷ 14 đã đưa hầu hết Ukraine, bao gồm cả Kyiv, vào vòng cai trị của họ. Họ thực hiện quyền cai trị tối cao lỏng lẻo và sử dụng ngôn ngữ chính thức là Slav. Mặt khác, công quốc Galicia ở phía tây nằm dưới sự cai trị trực tiếp của người Ba Lan vào giữa thế kỷ 14. Hai thế kỷ sau, toàn bộ Ukraine được hợp nhất vào Vương quốc Ba Lan.

Toàn bộ khu vực sau đó có người Ukraine sinh sống thuộc về Ba Lan-Litva trong ba đến bốn thế kỷ. Giới quý tộc Ba Lan nhận được những điền trang lớn và khiến nông dân Ukraine phụ thuộc vào họ, trong khi những quý tộc Ukraine giàu có hơn chuyển sang tín ngưỡng Công giáo vào thế kỷ 17 và dần dần bị Ba Lan đồng hóa. Ukraine lúc này chịu ảnh hưởng của tây Âu thông qua trung gian của Ba Lan, các vùng phía tây sớm hơn và mạnh hơn, còn các vùng trung tâm thì chậm và ít hơn. Nhiều thành phố đã được trao quyền tự trị, nhiều người Đức và người Do Thái đến định cư ở Ukraine. Các trào lưu trí tuệ của Chủ nghĩa Nhân bản, trào lưu văn hóa Phục hưng cũng như các nhánh của Cải cách tôn giáo (Tin Lành) đều đã thâm nhập đến Ukraine.

Là một phần của cuộc cải cách Công giáo, Chính thống giáo của Ba Lan-Litva đã trực thuộc Nhà thờ La Mã trong Liên minh Brest vào năm 1596. Nhà thờ Thống nhất giữ lại phụng vụ Chính thống giáo và hôn nhân linh mục, nhưng tiếp nhận các tín điều của Giáo hội Công giáo. Nhiều nhánh Chính thống giáo phản đối sự hợp nhất và sớm đạt được sự phục hưng của Giáo hội Chính thống. Dưới thời Tổng giám mục Petro Mohyla, Ukraine đã trải qua một thời kỳ hoàng kim về văn hóa, có thể nhìn thấy ở Kyiv Collegium (từ 1701 được gọi là Hàn lâm viện Kyiv), được thành lập năm 1632 theo mô hình của các trường dòng Tên, kết hợp tính thuần lý của phương Tây với tâm linh Chính

thống giáo, tiếng Latinh và tiếng Ba Lan với truyền thống Slavonic của Giáo hội và trở thành một kênh của làn sóng phương Tây hóa đầu tiên của Nga.

Mối liên hệ lịch sử với phần còn lại của châu Âu góp phần phân biệt phong trào dân tộc Ukraine với Nga. Như nhà tư tưởng chính trị người Ukraine Mykhailo Drahomanov (1841–1895) đã viết: "Hầu hết sự khác biệt về quốc gia giữa Ukraine và Muscovy có thể được giải thích bởi thực tế là cho đến thế kỷ 18, tức là cho đến khi thành lập chế độ cai trị của Nga, Ukraine đã liên kết chặt chẽ hơn với Tây Âu. Bất chấp những thất bại do các cuộc xâm lược của người Tatar, Ukraine đã tham gia vào quá trình phát triển xã hội và văn hóa của châu Âu". Trong các cuộc thảo luận hiện nay, những ý tưởng như vậy đóng vai trò là lập luận cho việc tái hòa nhập với Liên minh châu Âu. Cần lưu ý rằng phần phía tây và trung tâm của Ukraine thuộc về Ba Lan lâu hơn nhiều so với Nga. Mặt khác, từ quan điểm của Nhà thờ Chính thống giáo và trong truyền thuyết lịch sử của Nga, thời kỳ thuộc Ba Lan-Litva là một thời kỳ bị ngoại bang thống trị và áp bức về xã hội và tôn giáo.

Thời đại của người Cossack Ukraina

Trên biên giới với vùng thảo nguyên và sau các xung đột với người Tatar ở Crimea, quân đội Cossack hình thành trên vùng sông Dnepr, sông Don và các con sông khác vào thế kỷ 16 từ những người nông dân và nhà thám hiểm di dân. Các binh đoàn hiếu chiến này phần lớn nằm ngoài tầm với của nhà nước cũng như giới quý tộc và đã thiết lập một trật tự quân sự-dân chủ theo chủ nghĩa bình đẳng. Nhẫn của tất cả dân Cossack đều có hình người lãnh đạo của họ, gọi là Hetman hoặc Ataman, những người đưa ra những quyết định quan trọng nhất. Các đội quân Cossack xuất hiện gần như đồng thời ở Nga và Ukraine. Tuy nhiên, chỉ có những người Cossack ở Ukraine mới trở thành những tác nhân trong chính trường lớn.

Rất nhiều nông nô Ukraina và người dân thị trấn đã chạy trốn đến hạ lưu sông Dnepr, nơi họ thành lập một căn cứ "bên kia ghềnh thác", Zaporozher Sich, từ đó họ lấy tên là "Cossack Zaporozher". Người Cossack phục vụ nhà vua Ba Lan với tư cách là lính biên phòng và lính đánh thuê, đồng thời tiến hành các cuộc đột kích bằng thuyền chống lại những người Ottoman "vô đạo". Trong nửa đầu thế kỷ 17, người Cossack Zaporozher liên minh với giới tinh hoa chính thống có học thức của Kyiv và tiếp thu những ý tưởng quốc gia của họ.

Địa lý Ukraine thế kỷ 16 đến thế kỷ 17

Vào năm 1648, đã có một cuộc nổi dậy lớn của quần chúng chống lại sự cai trị của Ba Lan, điều khiển bởi người Cossack dưới sự lãnh đạo của Hetman Bohdan Khmelnytskyi (1595-1657). Người Cossack đã giải phóng gần như toàn bộ Ukraine khỏi sự cai trị của Ba Lan. Trong quá trình này, những người Ba Lan và người Do Thái sống ở Ukraine đã bị giết hoặc bị trục xuất và những nông nô được giải phóng. Người Cossack Zaporozher thành lập một binh đoàn cầm quyền độc lập trên thực tế, gọi là Hetmanate. Họ thiết lập chính quyền quân sự theo mô hình Cossack, nông nô được thừa nhận là người Cossack tự do, và Nhà thờ Chính thống giáo được có nhiều đặc ân.

Khmelnytskyi và người Cossack Zaporozher phụ thuộc vào một đồng minh là Sa hoàng Moscow trong cuộc chiến giành độc lập chống lại Ba Lan và do đó đặt mình dưới sự bảo hộ của Sa hoàng vào năm 1654. Trong khi người Cossack coi mối liên hệ với Nga như một quốc gia bảo hộ tạm thời, thì Sa hoàng Nga coi đó là sự phục tùng đối với sự cai trị vĩnh viễn của mình. Những cách giải thích trái ngược này vẫn tồn tại cho đến ngày nay: trong tự sự quốc gia Ukraine họ nhấn mạnh sự độc lập của Hetmanate, được coi là quốc gia đầu tiên của Ukraine, trong khi truyền thuyết Nga coi thỏa thuận năm 1654 là giai đoạn đầu tiên và quan trọng nhất trong quá trình “tái thống nhất” với đất nước kể từ khi cuộc xâm lược của Mông Cổ chia cắt Ukraine ra khỏi Nga. Ban đầu, Hetmanate duy trì chính phủ tự trị của mình dưới sự chỉ đạo của một Hetman do mình bầu chọn. Moscow đảm bảo các quyền hạn và ưu đãi của người Cossack và các nhóm

sắc tộc khác, nhưng vẫn đóng quân ở Ukraine và giữ tiếng nói quyết định trong quan hệ đối ngoại.

Sau một cuộc chiến tranh kéo dài, Nhà nước Moscow và Ba Lan-Litva đã chia cắt Ukraine vào năm 1667: Hetmanate ở tả ngạn Dnepr với Kyiv làm đầu cầu, ở phía bên kia thuộc về Nga. Người Cossack Ukraine đến định cư ở Sloboda-Ukraine và pháo đài Kharkiv mới được xây dựng nằm dưới quyền cai trị của Nga.

Khi Nga dưới thời Peter Đại đế gia tăng sức ép, Hetman Ivan Masepa đã cố gắng tái lập toàn bộ Hetmanate và liên minh với Vua Charles XII của Thụy Điển, người đang có chiến tranh với Đế quốc Nga. Năm 1709, vua Thụy Điển cùng Masepa đã bị Peter Đại đế đánh bại trong trận Poltava. Hậu quả là, ông ta đã đối xử nghiêm khắc với người Cossack phản bội. Ở Nga, Masepa được coi là nguyên mẫu của kẻ phản bội, và những người Ukraine bị nghi ngờ là bất trung. Mặt khác, trong tự sự về quốc gia Ukraine, Masepa được tôn sùng như một vị anh hùng.

Trong nửa đầu thế kỷ 18, Hetmanate dần dần mất quyền tự chủ và cuối cùng bị tiêu diệt dưới thời Catherine II. Bộ phận còn lại của người Cossack Zaporozher định cư trên sông Kuban ở phía bắc Caucasus. Những thành viên giàu có hơn của tầng lớp thượng lưu Cossack, những người trong thời gian đó đã khiến nhiều nông dân Ukraine phụ thuộc vào họ, được chấp nhận vào giới quý tộc của đế chế và sau đó phần lớn bị Nga hóa. Điều này đánh dấu sự kết thúc hoạt động chính trị của Cossack Ukraina.

Ký ức về những việc làm vẻ vang và lý tưởng tự do và bình đẳng của họ vẫn còn tồn tại trong truyền thuyết dân gian và sau đó được phong trào độc lập dân tộc Ukraine tiếp nối. Huyền thoại Cossack ngày nay vẫn đóng một vai trò quan trọng, gần đây nhất là về Maidan ở Kyiv. Quốc ca Ukraine kết thúc với điệp khúc: “Chúng tôi từ bỏ thể xác và linh hồn vì tự do của mình, và chúng tôi sẽ cho các anh em thấy rằng chúng tôi thuộc bộ tộc Cossack!”

Hiện đại hóa và Nga hóa: Ukraine trong Đế chế Nga vào “Thế kỷ 19 dài”

Đế chế Nga là một cường quốc trong thế kỷ 18 và không ngừng mở rộng lãnh thổ của mình. Trong ba lần chia cắt bởi Ba Lan (1772, 1793, 1795), các khu vực phía tây của Hetmanate trước đây thuộc quyền cai trị của Nga, trong khi Galicia rơi vào tay Áo. Trong một số cuộc chiến tranh với Đế chế Ottoman, các vùng thảo nguyên ở phía bắc Biển Đen cũng bị chinh phục cùng với Crimea, miền nam Ukraine ngày nay. Odessa được thành lập vào năm 1794, trong vài thập kỷ đã phát triển thành thương cảng quan

trọng thứ hai sau St.Petersburg, và là một trong những thành phố lớn nhất trong Đế chế Nga hoàng với dân số hỗn hợp nhiều sắc tộc (Nga, Do Thái, Ukraine, Hy Lạp).

Miền nam Ukraine, chính thức được gọi là "Nước Nga Mới", nơi hầu như không có người sinh sống cho đến thời điểm đó, đã được định cư bởi những người nông dân Ukraine và Nga cũng như những thực dân Đức, Romania và Nam Slav. Một số quý tộc nhận được những điền trang lớn. Với đất đen màu mỡ, miền nam Ukraine trở thành vựa lúa quan trọng nhất của Đế chế Nga hoàng và đóng góp đáng kể vào xuất khẩu ngũ cốc. Thuật ngữ Novorussia được Tổng thống Vladimir Putin hồi sinh vào năm 2014 để hỗ trợ các tuyên bố chủ quyền của Nga đối với miền đông và miền nam Ukraine.

Công nghiệp hóa

Phía đông nam của Ukraine ngày nay chỉ mới được phát triển vào cuối thế kỷ 19. Trên cơ sở các mỏ than đá phong phú ở Donbas và các mỏ quặng sắt ở trung lưu sông Dnepr, công nghiệp nặng đã được hình thành ở đây trong một thời gian ngắn, trở thành động cơ quan trọng nhất của quá trình công nghiệp hóa của Nga. Trung tâm khai thác than là khu định cư công nghiệp Yusovka (được đặt theo tên người sáng lập, kỹ sư người Anh Hughes), được đổi tên thành Stalino vào năm 1924 và Donetsk vào năm 1961. Công nghiệp nặng tập trung ở Donbas và hai thành phố đang phát triển nhanh chóng là Kharkiv và Yekaterinoslav (nay là Dnipropetrovsk). Trong quá trình công nghiệp hóa nhanh chóng, rất nhiều công nhân Nga đã nhập cư vào miền đông Ukraine. Hành chính và thương mại tập trung ở trung tâm hành chính Kyiv, và ở vùng Kyiv, công nghiệp sản xuất đường là ngành công nghiệp quan trọng nhất. Các tuyến đường sắt kết nối các thành phố lớn với nhau và với miền trung nước Nga. Ba trong số mười trường đại học của Đế chế Nga hoàng nằm ở Kharkiv, Kyiv và Odessa.

Do đó, miền nam và miền đông Ukraine đã trải qua quá trình đô thị hóa và hiện đại hóa nhanh chóng trong thế kỷ 19, với dân số đa sắc tộc, là khu vực năng động nhất của Đế chế Nga hoàng. Tuy nhiên, quá trình hiện đại hóa Ukraine đã diễn ra phần lớn không có người Ukraine, những người chủ yếu vẫn là nông dân nghèo. Khoảng 87% người Ukraine gốc Nga làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp vào cuối thế kỷ 19. Do sự gia tăng dân số nhanh chóng, diện tích canh tác giảm xuống, và nhiều nông dân đã di cư đến các vùng lãnh thổ châu Á của Nga. 68% nam giới Ukraine trên mười tuổi không biết đọc, ở nữ giới thậm chí là 95%. Văn hóa Ukraine vẫn ghi đậm tính chất nông thôn.

Ở tất cả các thành phố lớn, người Nga chiếm đa số, trong khi người Ukraine chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ: 26% ở Kharkiv, 22% ở Kyiv và 9% ở Odessa (theo điều tra dân số năm 1897). Hầu hết trong số họ thuộc tầng lớp nghèo thành thị, một số ít người vươn lên trong xã hội thường sẽ bị Nga hóa. Mặt khác, người Do Thái chiếm một tỷ lệ đáng kể trong dân số của thành phố, và người Ba Lan vẫn có đại diện trong giới quý tộc, sau người Nga và người Nga gốc Ukraina.

Phát triển chính trị

Nhà nước và xã hội Nga không công nhận "Người Nga nhỏ", như tên gọi chính thức của họ, là một quốc gia riêng biệt mà chỉ là một phần của quốc gia Chính thống giáo "toàn Nga", bao gồm người Nga vĩ đại, người Nga nhỏ và người Bạch Nga. Trên quan điểm người Nga, ngôn ngữ Ukraine được coi là một phương ngữ của Nga, và lịch sử Ukraine là một phần của lịch sử Nga.

Nhà phân tích Nga Mikhail Katkov (1818–1887) viết vào năm 1863: "Ukraine chưa bao giờ có lịch sử riêng, chưa bao giờ có nhà nước riêng, người dân Ukraine luôn là một dân tộc Nga thuần túy, mà nếu không có nó thì dân tộc Nga không thể tiếp tục như bây giờ". Khi sự khởi đầu của một phong trào dân tộc Ukraine trở nên rõ ràng, chính phủ Nga đã phản ứng gay gắt để ngăn chặn sự ly khai đáng sợ của "Người Nga nhỏ" ra khỏi nước Nga. Năm 1863 và 1876, hai sắc lệnh đã cấm in ấn các tác phẩm viết bằng tiếng Ukraina, cấm các trường học tiếng Ukraina, các buổi biểu diễn sân khấu và các bài diễn thuyết.

Những cải cách của thập niên 1860 đã tạo điều kiện để hiện đại hóa nhà nước và xã hội với việc giải phóng nông nô, cải cách tư pháp và đô thị và sự ra đời của các cơ quan tự quản. Nền kinh tế của Đế chế Nga phát triển nhanh chóng, xã hội cũng thay đổi theo. Mâu thuẫn với sự phát triển đó là hệ thống chính trị cứng nhắc: Nga vẫn là một chế độ chuyên chế do Nga hoàng cai trị với quyền lực vô biên, không có hiến pháp, quốc hội, các đảng phái chính trị, tự do báo chí và tự do hội họp. Các dân tộc thiểu số và đặc biệt là người Ukraine thậm chí còn ít quyền hơn so với người Nga.

Trong nửa sau của thế kỷ 19, các phong trào đối lập tự do và xã hội chủ nghĩa gia tăng mạnh mẽ trong Đế chế Nga hoàng. Phong trào đó cũng ảnh hưởng đến Ukraine, nhưng các nhà lãnh đạo của họ thường là người Nga, người Ukraine theo Nga và người Do Thái. Đỉnh điểm của họ là cuộc cách mạng năm 1905, đã gây ra các cuộc nổi dậy của nông dân và các cuộc bãi công của công nhân công nghiệp ở Ukraine, cũng như các

cuộc tấn công chống lại người Do Thái. Chế độ cũ đang trên đà sụp đổ và Sa hoàng Nicholas II buộc phải nhượng bộ. Hiến pháp được ban hành, quốc hội được thành lập, các đảng phái chính trị được phép thành lập, và áp lực đối với các nhóm dân tộc thiểu số và tôn giáo giảm bớt. Tuy nhiên, sự độc tôn quyền lực của Sa hoàng vẫn còn nguyên, và sau một vài năm, chính trị thực tế bắt đầu xuất hiện. Ngày tàn của đế chế Sa hoàng đã được đếm: vào tháng 2 năm 1917, đế chế sụp đổ.

Tây Ukraine trong Chế độ quân chủ Habsburg

Trở lại thế kỷ trước, với sự phân chia đầu tiên của Ba Lan vào năm 1772, Galicia, phần lớn là người Ukraine, nằm dưới sự cai trị của Áo. Tiếp theo đó là Ottoman Bukovina vào năm 1775. Transcarpathia, từng là một phần của Vương quốc Hungary từ thời Trung cổ, cũng thuộc chế độ quân chủ Habsburg. Mặc dù những khu vực này chỉ chiếm một phần nhỏ của Ukraine với khoảng 1/8 dân số vào đầu những năm 1900, Galicia nói riêng đã đóng một vai trò quan trọng trong thế kỷ 19 và 20. Đối với Galicia, sự cai trị của Áo – vốn đã mở cửa với phương Tây như một phần của Công quốc Galicia-Volhynia và là khu vực duy nhất của Ukraine trực thuộc Vương quốc Ba Lan kể từ thế kỷ 14 – có nghĩa là sự tăng cường hơn nữa đặc điểm Trung Âu của nó. Galicia, phần phía đông của đất hoàng triều cùng tên, Bắc Bukovina và Transcarpathia là những khu vực duy nhất bên ngoài Đế quốc Nga có người Ukraine sinh sống, và họ cũng không phải là một phần của Liên Xô cho đến năm 1939-1945, mà thuộc về Ba Lan, Romania và Hungary.

Các giai đoạn quan trọng trong quá trình phương Tây hóa của Galicia và Bukovina là những cải cách của Hoàng đế Habsburg Joseph II vào cuối thế kỷ 18, cuộc cách mạng năm 1848 cuối cùng đã giải phóng nông dân, đi kèm với những cải cách chính trị vào thập niên 1860. Sự ra đời của hiến pháp, hệ thống nghị viện và các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền, sự cho phép thành lập các hiệp hội, đảng phái chính trị và báo chí tự do, cũng như sự giải phóng của người Do Thái, những người đặc biệt đông ở đây, đã tạo ra một nền chính trị xã hội rất khác biệt so với ở Nga. Tuy nhiên, ngay trong chế độ quân chủ Habsburg, hoàng đế vẫn giữ quyền lực tối cao.

Trái ngược với người Ukraina của Đế chế Nga hoàng, người Ukraina, được gọi là Ruthenian ở Áo, được công nhận là một quốc tịch riêng biệt và tiếng Ukraina là ngôn ngữ hành chính và trong trường học. Giáo hội Thống nhất thịnh hành ở đây (ngoại trừ Chính thống giáo Bukovina) đã trở thành giáo hội quốc gia của người Ruthenian với tư cách là Giáo hội Công giáo Hy Lạp, và các giáo sĩ của nó là những nhà hoạt động chính của phong trào quốc gia. Tầng lớp thượng lưu ở vương quốc Galicia chủ yếu là giới quý

tộc Ba Lan, những người có thể mở rộng vị trí đặc quyền của mình nhờ quyền tự trị được cấp vào năm 1867, và là những người thống trị đời sống xã hội và chính trị. Do đó, các cuộc xung đột giữa người Ruthenian và người Ba Lan đã định hình nên đời sống chính trị của vương quốc Galicia. Galicia, Bukovina và Zakarpattia là những vùng nông nghiệp với nền công nghiệp kém phát triển. Một ngoại lệ là sản xuất dầu ở miền tây Galicia, nơi có thời điểm là nhà sản xuất dầu lớn thứ ba thế giới. Đại đa số người Ukraine là nông dân nghèo, và 60% trong số họ mù chữ.

(Còn tiếp 3 phần)

Giáo sư Andreas Kappeler là chuyên gia về Lịch sử Đông Âu tại Đại học Vienna và thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học Áo và Ukraina. Trọng điểm nghiên cứu của ông là lịch sử của Đế chế Nga và Ukraine.

https://nghiencuuquocte.org/2022/04/01